

NỀN VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VIỆT NAM SAU 50 NĂM ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT (1975-2025) NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

PGS, TS NGUYỄN DUY BẮC

Phó Giám đốc Thường trực Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

11-5-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

19-5-2025

Ngày duyệt đăng:

26-5-2025

Tóm tắt: Văn học, nghệ thuật luôn giữ một vai trò đặc biệt trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Văn học, nghệ thuật không chỉ là tiếng nói của tâm hồn dân tộc mà còn là một vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, là sức mạnh tinh thần vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau 50 năm kể từ ngày thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2025), nền văn học, nghệ thuật Việt Nam đã đạt được những thành tựu rực rỡ, đóng góp to lớn vào xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời, đặt ra những vấn đề cần quan tâm, định hướng để phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Từ khóa:

Văn học, nghệ thuật; đất nước thống nhất; định hướng phát triển

1 Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, những áng thiên cổ hùng văn mang “hồn thiêng sông núi” như: “Nam quốc sơn hà” tương truyền của Lý Thường Kiệt, “Hịch tướng sĩ” của Trần Hưng Đạo, “Đại cáo bình Ngô” của Nguyễn Trãi, “Hịch đánh Thanh” của vua Quang Trung... đã trở thành những bản “tuyên ngôn” khẳng định chủ quyền về lãnh thổ và văn hóa, nêu cao ý thức tự cường, tự hào dân tộc, tinh thần bất khuất cũng như quyết tâm chiến đấu của cha ông ta để giữ vững chủ quyền và độc lập dân tộc.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhiều trí thức, văn nghệ sĩ đã “xếp bút nghiên” dấn thân vào nơi mưa bom bão đạn, vừa cầm bút vừa cầm súng chiến đấu. Nhiều cuốn sách, vở kịch, nhiều thước phim, bài ca “đi cùng năm tháng”... của những “nghệ sĩ - chiến sĩ”,... đã phản ánh chân thực cuộc sống, hun đúc lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng, cổ vũ tinh thần chiến đấu của toàn dân, làm cho “văn học, nghệ thuật nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay”¹.



Hội thảo khoa học quốc tế: “Văn học, nghệ thuật của người Việt Nam ở nước ngoài sau 50 năm đất nước thống nhất, đổi mới, phát triển (1975-2025)”, ngày 28-4-2025 (Ảnh: hcm.vn)

Sau ngày đất nước thống nhất, cả nước đi lên CNXH, nền văn học, nghệ thuật Việt Nam bước sang một giai đoạn mới - giai đoạn sáng tạo trong hòa bình, dựng xây đất nước. Văn học, nghệ thuật tiếp tục là cầu nối thiêng liêng gắn kết hàng triệu con người Việt Nam, dù đang sống trên quê hương hay ở khắp năm châu, thành một khối đại đoàn kết vững chắc. Chính từ những tác phẩm văn học, nghệ thuật lay động lòng người, nhân dân Việt Nam được tiếp thêm niềm tin, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước, nuôi dưỡng tình yêu sâu nặng với quê hương và ý chí vươn lên vì một Việt Nam thịnh vượng, hùng cường.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò đặc biệt của văn học, nghệ thuật trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc và nhân dân, Đảng luôn quan tâm đến lĩnh vực quan trọng này. Các văn kiện của Đảng

đều nhấn mạnh vai trò to lớn của văn học, nghệ thuật đối với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, nhất là bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, nhân cách, đạo đức, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc. Văn kiện Đại hội VI (1986) của Đảng khẳng định: “Không hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn học và nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người”². Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, văn học, nghệ thuật càng thể hiện rõ hơn vai trò, sứ mệnh quan trọng trong xây dựng văn hóa, phát triển con người. Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16-6-2008 của Bộ Chính trị khóa X “về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ

thuật trong thời kỳ mới” khẳng định: “Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”. Đảng luôn trân trọng, khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tạo, đồng thời đặt yêu cầu cao về tính tư tưởng, tính nhân văn, tính dân tộc và tính nhân loại trong mỗi tác phẩm. Tại Hội nghị gặp mặt đại biểu trí thức, nhà khoa học toàn quốc diễn ra tại Hà Nội ngày 30-12-2024, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: trong giai đoạn cách mạng mới, “Đảng, Nhà nước, nhân dân đang kỳ vọng, mong chờ sự cống hiến, đóng góp ở quy mô, tầm mức mới, với những bút phá mạnh mẽ của đội ngũ trí thức, nhà khoa học”³, trong đó có đội ngũ văn nghệ sĩ.

2Nhìn lại chặng đường 50 năm (1975-2025) có thể khẳng định: Nền văn học, nghệ thuật Việt Nam đã kế thừa và phát huy xứng đáng truyền thống của một nền văn nghệ giàu tính dân tộc và cách mạng “yêu nước và nhân văn, gắn bó máu thịt với nhân dân và dân tộc”⁴; đồng thời, nhờ sự định hướng, tiếp sức và khích lệ mạnh mẽ từ công cuộc đổi mới của Đảng, văn học, nghệ thuật đã nỗ lực vươn lên, phát triển toàn diện, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giai đoạn 1975-1986, trong bối cảnh đất nước vừa bước ra khỏi chiến tranh, văn học, nghệ thuật đã góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, hun đúc niềm tin và khơi dậy khát vọng kiến thiết cuộc sống mới. Bám sát những nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước, văn học, nghệ thuật thời kỳ này tập trung phản ánh hiện thực sau chiến tranh, ngợi ca chiến thắng vĩ đại

của dân tộc, tri ân sâu sắc những người con đã hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Tính hiện thực XHXXN giữ vai trò chủ đạo, thể hiện rõ trong cách tiếp cận đề tài cũng như phương thức miêu tả hiện thực. Dẫu điều kiện sáng tác, xuất bản và phổ biến còn nhiều hạn chế, đội ngũ văn nghệ sĩ vẫn bền bỉ cống hiến, đặt nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo của nền văn học, nghệ thuật nước nhà trong thời kỳ đổi mới.

Bước sang giai đoạn 1986-2000, cùng với công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, văn học, nghệ thuật có sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy, về nội dung, phương pháp sáng tác và hình thức biểu đạt. Từ cảm hứng sử thi và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, văn học, nghệ thuật chuyển hướng khám phá toàn diện đời sống xã hội, đời sống cá nhân, thân phận con người trong tính đa chiều và phức tạp của nó. Diện mạo văn học, nghệ thuật trở nên phong phú về đề tài, chủ đề, về nội dung tư tưởng và hình thức thể hiện. Nhiều tác phẩm mang tính phản biện sâu sắc, thể hiện bản lĩnh nghề nghiệp, ý thức công dân và sự đổi mới trong tư duy nghệ thuật. Đây là giai đoạn đánh dấu sự hình thành của một nền văn học, nghệ thuật đổi mới đa dạng về khuynh hướng, thi pháp và phong cách, phản ánh cuộc sống nhiều màu sắc, thanh âm, giàu tính nhân văn, dân chủ.

Từ năm 2000 đến nay, văn học, nghệ thuật Việt Nam phát triển trong bối cảnh đất nước đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, toàn cầu hóa ngày càng sâu sắc, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cách mạng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Trước những biến chuyển không ngừng của đời sống xã hội, văn học, nghệ thuật không chỉ mở rộng không gian sáng tạo mà còn thay đổi về bản chất phương thức thể hiện. Bên cạnh các sáng tạo nghệ thuật truyền thống được bảo tồn và phát huy, đã xuất hiện nhiều hình thức nghệ thuật mới, như:

văn học trên Internet, phim ảnh trực tuyến, nghệ thuật đa phương tiện... ngày càng khẳng định vị trí như những hình thức biểu đạt mới mẻ, phản ánh tinh thần của thời đại số, văn hóa số, xã hội số. Công nghệ, mạng xã hội và kinh tế thị trường không chỉ định hình xu hướng tiếp nhận, thị hiếu công chúng mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến tiêu chuẩn thẩm mỹ và hệ giá trị nghệ thuật. Trong dòng chảy ấy, đã xuất hiện những tác phẩm mang tính khám phá, thể nghiệm, được công chúng trong và ngoài nước đón nhận và hưởng ứng.

Tuy nhiên, thẳng thắn, khách quan nhìn nhận, văn học, nghệ thuật sau 50 năm ngày đất nước thống nhất vẫn còn một số hạn chế, bất cập, đặt ra nhiều vấn đề cấp thiết cho công tác quản lý, sáng tạo, lý luận - phê bình và phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật.

Về nội dung và giá trị tư tưởng, văn học, nghệ thuật đương đại vẫn thiếu vắng những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, tương xứng với tầm vóc và thành quả công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, lãnh đạo và chiều sâu văn hóa - lịch sử của dân tộc. Một bộ phận sáng tác còn xa rời hiện thực, có biểu hiện chạy theo thị hiếu dễ dãi, nặng về thương mại, giải trí, thiếu vắng lý tưởng chính trị, thẩm mỹ.

Về đội ngũ văn nghệ sĩ, hiện nay đang tồn tại khoảng cách thế hệ rõ rệt: lớp văn nghệ sĩ có sáng tác, nghiên cứu từ trước với vốn sống phong phú và chiều sâu tư tưởng, nghệ thuật đang dần lui vào hậu trường do tuổi tác, sức khỏe; trong khi đó, lực lượng trẻ tuy năng động, sáng tạo, tiếp cận nhanh với cái mới nhưng lại thiếu chiều sâu trải nghiệm và định hướng giá trị vững chắc.

Về cơ chế, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật, thực tiễn cho thấy có độ trễ đáng kể giữa các chủ trương, chính sách và thực tiễn phát triển mạnh mẽ của văn học, nghệ thuật. Các quy định, mô hình quản lý truyền thông

chưa bắt nhịp được với đặc thù sáng tạo mới, khiến không gian phát triển của văn học, nghệ thuật vẫn còn không ít ràng buộc và bị động. Bên cạnh đó, sự thiếu liên kết chặt chẽ giữa các thiết chế văn hóa - giáo dục - truyền thông, nhà nước - xã hội - thị trường và công nghiệp văn hóa đang làm chậm quá trình hình thành một hệ sinh thái sáng tạo văn học, nghệ thuật năng động, đa ngành và bắt kịp xu thế thời đại.

Về tác động của toàn cầu hóa, công nghệ và sản phẩm văn hóa bên ngoài: Trong làn sóng toàn cầu hóa và bùng nổ công nghệ, văn học, nghệ thuật Việt Nam đang đứng trước những tác động đa chiều, vừa là cơ hội mở rộng giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, hội nhập văn hóa quốc tế, vừa là thách thức lớn trong việc giữ gìn bản sắc. Sự xâm nhập ngày càng mạnh mẽ của các yếu tố văn hóa từ bên ngoài, nếu không được chọn lọc và định hướng đúng đắn, có thể dẫn đến hiện tượng lai căng, mất gốc, đứt gãy mạch nguồn văn hóa dân tộc. Vấn đề đặt ra là phải biết tích cực khai thác giá trị văn hóa các dân tộc, văn hóa các vùng miền trong sáng tác; đồng thời, chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn học, nghệ thuật thế giới, góp phần tạo nên những giá trị mới, vừa mang tầm quốc tế, vừa thấm đẫm hồn cốt dân tộc.

3 Đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với nhiều vận hội và không ít thách thức, đòi hỏi chúng ta phải khai thác, phát huy, tối ưu hóa tất cả các nguồn lực, tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia, trong đó, văn học, nghệ thuật là một nguồn lực “mềm” quan trọng. Thời gian tới, sự phát triển của văn học, nghệ thuật cần tập trung vào các trọng điểm sau:

Một là, giữ vững định hướng tư tưởng chính trị, khẳng định bản sắc của văn học, nghệ thuật dân tộc và cách mạng. Văn học, nghệ thuật cần

đặt con người vào vị trí trung tâm của sáng tạo, phản ánh chân thực, sinh động công cuộc đổi mới, tiến bộ xã hội và khát vọng phát triển đất nước. Tư tưởng nhân văn, dân chủ, tinh thần dân tộc, các giá trị tiến bộ và hiện đại cần được tôn vinh, nuôi dưỡng trở thành giá trị cốt lõi của mọi tác phẩm nghệ thuật đích thực. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong phát triển và hội nhập quốc tế.

Hai là, phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ giàu tài năng, tâm huyết và bản lĩnh. Có cơ chế đặc thù trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ văn nghệ sĩ, đặc biệt là tài năng trẻ. Đảm bảo môi trường sáng tạo tự do, dân chủ, lành mạnh. Khuyến khích tinh thần đổi mới, thử nghiệm, đồng thời nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ đối với Tổ quốc và nhân dân.

Ba là, xây dựng và phát triển nền công nghiệp văn hóa hiện đại, hội nhập và giàu bản sắc. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; phát triển thị trường nghệ thuật có sức cạnh tranh trong và ngoài nước. Đồng thời, có chính sách hỗ trợ đầu tư sáng tác các tác phẩm lớn, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, phản ánh chiều sâu bản sắc văn hóa - lịch sử dân tộc, tầm vóc công cuộc đổi mới và kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Bốn là, tăng cường liên kết giữa các thiết chế văn hóa - giáo dục - truyền thông. Đưa văn học, nghệ thuật vào nhà trường và truyền thông một cách linh hoạt và sáng tạo, góp phần hình thành và nâng cao năng lực, trình độ, thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ lành mạnh, hình thành nhân cách, lý tưởng sống tốt đẹp cho thế hệ trẻ. Mở rộng phương thức truyền thông, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật tới công chúng qua các nền tảng công nghệ số, công nghệ đa phương tiện, giúp rút ngắn khoảng cách giữa tác phẩm và người tiếp nhận.

Năm là, tích cực, chủ động hội nhập văn hóa quốc tế, “dân tộc hóa” những giá trị, tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời “quốc tế hóa” những giá trị văn học, nghệ thuật dân tộc bằng tinh thần sáng tạo đương đại, để văn hóa, nghệ thuật dân tộc không chỉ tồn tại, phát triển mà còn tỏa sáng, có sức đối thoại và lan tỏa trong thế giới đa văn hóa ngày nay.

Để thấy được toàn diện, thấu đáo nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau 50 năm đất nước thống nhất (1975-2025), những vấn đề đặt ra và định hướng phát triển, cần tập trung nghiên cứu một số nội dung sau:

Thứ nhất, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và hạn chế của văn học, nghệ thuật 50 năm (1975-2025) với tinh thần khẳng định, đánh giá sát, đúng những nỗ lực và thành tựu đáng tự hào của nền văn học, nghệ thuật nước nhà sau 50 năm đất nước thống nhất, đồng thời thẳng thắn nhìn nhận về những hạn chế, bất cập nảy sinh trong sáng tác, phổ biến, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật. Việc đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và hạn chế cùng những vấn đề đang đặt ra cần giải quyết là rất cần thiết để chúng ta có thể định hướng cho sự phát triển của văn học, nghệ thuật Việt Nam trong tương lai.

Thứ hai, phân tích bối cảnh mới, cơ hội và thách thức đang đặt ra đối với sự phát triển của nền văn học, nghệ thuật nước nhà. Chúng ta đang sống trong một thời đại đầy biến động, nhiều vấn đề rất khó lường; sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; sự thay đổi của các giá trị xã hội và cá nhân; sự giao lưu, hội nhập giữa các nền văn hóa. Bối cảnh mới này đã, đang và sẽ tác động như thế nào đến văn học, nghệ thuật nước nhà? Làm thế nào để chúng ta có thể vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để tiếp cận khoa học - công nghệ hiện đại của thế giới, tiếp thu tinh hoa

văn hóa nhân loại, hỗ trợ đắc lực cho văn nghệ sĩ vừa sáng tạo trong kỷ nguyên số và hội nhập toàn cầu, vừa bảo tồn và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc. Chúng ta cần lựa chọn những giá trị gì? Thể nghiệm, sáng tạo bằng những phương pháp, hình thức và phương tiện nào để thể hiện được khát vọng chân, thiện, mỹ của con người và ghi dấu đậm nét cá tính sáng tạo của nghệ sĩ?

Thứ ba, đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực để phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh mới, văn học, nghệ thuật là một phần không thể thiếu của đời sống con người. Phát triển văn học, nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đóng vai trò quan trọng. Do vậy, cần có các giải pháp cụ thể, thiết thực để khắc phục những hạn chế, giải quyết những vấn đề đặt ra, phát huy vai trò của các chủ thể, xây dựng và hoàn thiện thể chế, thiết chế và huy động, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển văn học, nghệ thuật.

Thứ tư, góp ý cho việc hoàn thiện chủ trương, chính sách phát triển văn học, nghệ thuật phù hợp với đặc thù sáng tạo và yêu cầu của thời đại. Cơ chế, chính sách đóng vai trò then chốt trong việc tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của văn học, nghệ thuật. Nếu cơ chế, chính sách không phù hợp có thể tạo ra *điểm nghẽn, rào cản* quá trình xây dựng, phát triển nền văn học, nghệ thuật. Vì vậy, cần có những đánh giá, phân tích, rà soát kỹ lưỡng để xác định hệ thống các quan điểm, chủ trương của Đảng, hệ thống pháp luật của Nhà nước về phát triển văn học, nghệ thuật đã đầy đủ, sát, hợp, khả thi trong thực tiễn chưa? Văn học, nghệ thuật đã thực sự có được môi trường thuận lợi để phát huy tốt vai trò, sứ mệnh quan trọng của mình hay chưa? Có tình trạng mất dân chủ, tình trạng “không quản được thì cấm” trong phát triển văn học, nghệ thuật không? Cần

phải làm gì để bổ sung, hoàn thiện thể chế phát triển văn hóa nói chung, phát triển văn học, nghệ thuật nói riêng.

Năm mươi năm sau ngày đất nước thống nhất, văn học, nghệ thuật Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, khẳng định vai trò là nguồn lực tinh thần đặc biệt, đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của thời đại và kỷ nguyên mới trong sự phát triển của đất nước, văn học, nghệ thuật Việt Nam cần được tiếp tục định hướng vững vàng và đầu tư một cách chiến lược, bài bản hơn. Đầu tư cho văn học, nghệ thuật không chỉ là phát triển một lĩnh vực văn hóa, mà chính là đầu tư cho nguồn lực mềm của quốc gia, đầu tư cho sự phát triển con người, đầu tư cho sự phát triển bền vững đất nước.

Bằng trí tuệ, tâm huyết và trách nhiệm của các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ đề xuất những luận điểm phù hợp, những chính sách thiết thực, hiệu quả để phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam giàu bản sắc, hiện đại và hội nhập, năng động và sáng tạo, thực sự là động lực to lớn, trực tiếp góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 37, tr. 569

2. *Sđd*, T. 47, tr. 464

3. Xem: Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị gặp mặt đại biểu trí thức, nhà khoa học toàn quốc, <https://special.nhandan.vn/phat-bieu-cua-TBT-To-Lam-tai-gap-mat-dai-bieu-tri-thuc-nha-khoa-hoc-toan-quoc/index.html>, ngày đăng 30-12-2024

4. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQGST, H, 2022. tr. 316.